TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC NINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:118/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bẩy

Ông Mai Văn Duẩn

Ông Trần Văn Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:215/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Thị T, sinh năm 1981. Giới tính: Nữ. Hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đào Quang H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; có chồng là: Đào Mạnh H, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2016), và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/5/2021, T bị Công an thành phố Hải Phòng khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2020 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

**'Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định của Tòa án)*: Luật sư Trịnh Thị D – Văn phòng luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

**,Bị hại:*

1. Ông Hoàng Trọng H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Tiên

Du, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

2. Anh Dương Bá T1, sinh năm 1982. HKTT: Xóm 5 khu B, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Đinh. Chỗ ở: Số nhà 884 Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị T làm nghề mua bán phế liệu tự do và làm môi giới bán phế liệu cho một số Công ty kiếm lời. Khoảng tháng 11/2020, T tham gia đánh bạc online trên mạng internet (đánh bạc trực tuyến) bị thua rất nhiều tiền. Để có tiền nạp vào tài khoản game tiếp tục đánh bạc, T nảy sinh ý định liên lạc với một số khách hàng cũ nói dối họ là T đang có nguồn hàng phế liệu sắt, thép, đồng muốn bán, đồng thời yêu cầu họ chuyển tiền để đặt cọc nhằm chiếm đoạt tiền của họ sử dụng vào việc đánh bạc trực tuyến, gỡ lại số tiền đã thua trước đó.

Trong thời gian từ cuối tháng 11/2020 đến ngày 12/12/2020, T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và trên địa bàn thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh:

Năm 2017, qua mối quan hệ xã hội, T có quen biết với anh Hoàng Trọng H và có giới thiệu cho anh H mua khoảng 10 chuyến hàng giấy phế liệu của Công ty TNHH Tân Thuận Phong ở địa chỉ: km số 8 đường QL5, thôn Lương Quán, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP Hải Phòng. Việc mua bán giữa hai bên được thực hiện theo đúng thỏa thuận và đã thanh toán xong với nhau. Thời gian sau đó, T và anh H không liên lạc gì với nhau nữa. Ngày 04/12/2020, T sử dụng số điện thoại 0901059611 và các tài khoản mạng xã hội Zalo "NganThanh", "Hoa hồng đen" được đăng ký bằng số điện thoại trên để gọi điện, liên lạc với anh H. T nói dối anh H: T đang có lô hàng 100 tấn sắt, thép phế liệu muốn bán, lô hàng này hiện đang ở kho của Công ty TNHH thép Kyoei Việt Nam (gọi tắt là Công ty thép Kyoei), địa chỉ: tổ 4, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, đồng thời gửi các hình ảnh chụp lô hàng sắt, thép đã chụp trước đó khoảng 3 tháng ở kho của Công ty thép Kyoei cho anh H, nếu anh H đồng ý mua thì chuyển tiền đặt cọc trước cho T. Tin tưởng T nói thật, anh H đồng ý mua. Ngày 04/12/2020, anh H nhờ vợ là chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979 chuyển khoản 30.000.000đ vào tài khoản số 101181868 của T mở tại ngân hàng Á Châu (ACB) để đặt cọc mua hàng như T giới thiệu. Để kiểm tra lại thông tin T đưa ra, ngày 05/12/2020, anh H thuê anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1974 ở cùng thôn - là lái xe taxi chở đến Công ty thép Kyoei để xem lô hàng nói trên. Khi đến Công ty thép Kyoei, theo chỉ dẫn của T, anh H giới thiệu với bảo vệ là người của Công ty TNHH Tân Thuận Phong và gặp chị Trần Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Số nhà …, tổ dân phố Đồi Cao 1, phường Yên Bình, TP

Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, là nhân viên kho vật tư của Công ty. Sau khi liên lạc với T và được T xác nhận, chị T đã cho anh H mượn đồ bảo hộ và đưa vào trong kho của Công ty thép Kyoei xem hàng. Tại đây, anh H thấy có lô hàng sắt, đồng phế liệu giống với các ảnh chụp mà T gửi cho anh H trước đó. Tin tưởng T có lô hàng này thật nên sau đó anh H tiếp tục nhờ người chuyển tiền vào tài khoản số 101181868 của T để đặt cọc mua lô hàng này. Từ ngày 06/12/2020 đến ngày 08/12/2020, anh H đã 10 lần chuyển khoản cho T với tổng số tiền là 845.000.000đ.

Ngày 09/12/2020, T tiếp tục gọi điện nói dối anh H là T có lô hàng đồng và sắt phế liệu để tại Công ty OST Hải Phòng và cũng gửi ảnh lô hàng mà T đã chụp được trước đó cho anh H để giới thiệu bán cho anh H mục đích để chiếm đoạt tiền. Cùng ngày, anh H đã cùng anh Nguyễn Công Đ xuống Hải Phòng gặp T tại một quán cafe ở quận Kiến An. Tại đây, anh H đưa trước cho T 200 triệu đồng để đặt cọc mua lô hàng trên. Trong các ngày tiếp theo, T liên tục báo tăng số lượng hàng để anh H chuyển thêm tiền đặt cọc. Tin tưởng T, anh H tiếp tục chuyển tiền cho T nhiều lần. Trong các ngày 10/12 và 11/12/2020, anh H đã 14 lần chuyển số tiền 1.406.000.000đ cho T (trong đó 11 lần chuyển khoản vào tài khoản số 101181868 với số tiền 1.206.000.000đ và 01 lần giao trực tiếp 200.000.000đ cho T tại Hải Phòng).

Ngày 11/12/2020, anh H yêu cầu T ký hợp đồng nguyên tắc số 01/12/PT với nội dung: T bán cho Công ty TNHH TMVT tổng hợp Phúc Thành - đại diện là ông Hoàng Trọng H - Giám đốc 300 tấn sắt, 20 tấn đồng, anh H đặt cọc 1.000.000.000đ và viết một giấy nhận tiền đặt cọc mua hàng với nội dung T nhận của anh H 1.220.000.000đ, cam kết trong ngày 12/12/2020 sẽ giao hàng cho anh H. Sau đó, T yêu cầu anh H tiếp tục chuyển tiền cho T để lo thủ tục giao hàng. Trong ngày 12/12/2020, anh H đã 7 lần chuyển khoản cho T với tổng số tiền là 630.000.000 đ. Đến hẹn, biết không thể có hàng để giao cho anh H, T đã tắt máy điện thoại, chặn mọi liên lạc với anh H. Đến nay, anh H không nhận được lô hàng sắt, thép, đồng phế liệu nào mà T hứa hẹn bán cho anh H. Toàn bộ số tiền 3.111.000.000đ chiếm đoạt được của anh H, T đã sử dụng vào vào việc đánh bạc trực tuyến và chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng hoàn trả anh H.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình:

Khoảng cuối năm 2019, T có quen biết với anh Dương Bá T1, hiện ở tại: tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Khi quen anh T1, T tự giới thiệu với anh T1 mình tên là N, là nhân viên Công ty TNHH Tân Thuận Phong, địa chỉ: KCN Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng. Tháng 2/2020, T đã giới thiệu để anh T1 giao dịch mua bán thành công lô hàng bóng đèn do Công ty thép Kyoei thanh lý. Đầu tháng 11/2020, biết được thông tin Công ty thép Kyoei có giấy mời một số công ty tham gia đấu thầu lô hàng sắt, đồng với số lượng lớn trong đó có Công ty Tân Thuận Phong, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T1. T gọi điện cho anh T1 nói dối việc Công ty Tân Thuận Phong đã đấu thầu được lô hàng sắt, thép, đồng phế liệu đó của Công ty thép Kyoei với trị

giá 3.000.000.000đ. Hiện tại T chỉ có hơn 2.000.000.000đ nên chưa lấy được hàng ra và rủ anh T1 góp 1.000.000.000đ để cùng T mua lô sắt, thép, đồng trên của Công ty TNHH thép Kyoei. T hứa hẹn nếu anh T1 góp vốn 1.000.000.000đ thì anh T1 sẽ được lấy 100 tấn sắt và 04 tấn đồng trong lô hàng đó. Để tạo niềm tin cho anh T1, T đã vào Công ty thép Kyoei chụp ảnh lô sắt, thép, đồng Công ty thép Kyoei đang mời đấu thầu rồi gửi qua zalo cho anh T1. Tin tưởng T nói thật, anh T1 đồng ý góp tiền mua lô hàng trên cùng T. Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 10/12/2020, anh T1 đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản 101181868 của T mở tại Ngân hàng ACB với tổng số tiền là 990.000.000đ. Ngoài ra, T yêu cầu anh T1 chuyển 15.000.000đ vào tài khoản số 105004701901 mở tại ngân hàng Viettinbank của chị Lê Thị H, sinh năm 1990, HKTT: tổ 19, phường T, TP T, tỉnh Ninh Bình là nhân viên Công ty thép Kyoei đồng thời nói dối anh T1 đây là tiền quan hệ để Công ty Kyoei sớm làm thủ tục cho lấy lô hàng. Thực tế T mượn số tài khoản của chị H để anh T1 chuyển tiền vào đó, tạo niềm tin cho anh T1. Khi anh T1 chuyển 15.000.000đ vào tài khoản của chị H, T đã yêu cầu chị H chuyển 15.000.000đ đó sang tài khoản 101181868 của T. Sau khi nhận được tổng số tiền 1.005.000.000đ của anh T1, T đã rút ra một phần sử dụng chi tiêu cá nhân, còn lại phần lớn sử dụng để đánh bạc trực tuyến hết. Sau khi chuyển tiền cho T, anh T1 nhiều lần gọi điện hỏi về lô hàng sắt, thép, đồng mình góp vốn mua thì T khất lần, sau đó T tắt điện thoại, khóa zalo không liên lạc với anh T1 nữa. Sau khi kiểm tra thông tin, anh T1 biết T không đặt mua lô sắt, thép, đồng phế liệu nào của Công ty Tân Thuận Phong. Biết bị lừa nên anh T1 làm đơn trình báo Cơ quan điều tra.

***** Xác minh tại Công ty thép Kyoei xác định: Ngày 13/11/2020 Công ty thép Kyoei có giấy mời 4 Công ty để tham gia đấu thầu lô hàng sắt, đồng số lượng lớn gồm: Công ty Cổ phần cơ khí Vĩnh Phúc; Công ty Marubeni Itochu Việt Nam; Công ty TNHH Diệu Anh Hải Phòng; Công ty Tân Thuận Phong. Sau đó chỉ có 03 Công ty tham gia đấu thầu gồm: Công ty cổ phần cơ khí Vĩnh Phúc; Công ty Marubeni Itochu Việt Nam; Công ty TNHH Diệu Anh. Công ty Tân Thuận Phong không tham gia đấu thầu. Kết quả: Công ty cổ phần cơ khí Vĩnh Phúc đã trúng thầu lô hàng sắt, đồng trên và đã vận chuyển toàn bộ lô hàng đó về Công ty. Công ty thép Kyoei không có quan hệ, hợp đồng mua bán hàng hóa gì với Đào Thị T. T không có lô hàng nào để tại Công ty thép Kyoei.

*Xác minh tại Công ty Tân Thuận Phong xác định: Công ty Tân Thuận Phong không có cán bộ, công nhân viên nào tên là N hay Đào Thị T. Công ty Tân Thuận Phong không thuê, mượn hay ủy quyền cho người nào tên là N hay Đào Thị T để giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty thép Kyoei. Công ty Tân Thuận Phong cũng không có quan hệ mua bán hàng hóa gì với người có tên Đào Thị T. Tháng 11/2020, Công ty Tân Thuận Phong nhận được giấy mời đấu thầu của Công ty thép Kyoei về lô sắt, đồng số lượng lớn, tuy nhiên Công ty Tân Thuận Phong không tham gia đấu thầu.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 116/CTr-VKS-P2 ngày 30/9/2021 của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Đào Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2020 đến ngày 12/12/2020 bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối giả danh là nhân viên Công ty Tân Thuận Phong và đang đặt cọc mua lô hàng sắt, thép, đồng, phế liệu số lượng lớn tại Công ty thép Kyoei do Công ty Tân Thuận Phong trúng thầu với anh Dương Bá T1 và bảo anh T1 góp tiền cùng mua; nói dối ông Hoàng Trọng H về việc bị cáo đang có lô hàng sắt, thép, đồng phế liệu đang để tại Công ty thép Kyoei với số lượng lớn muốn bán nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của ông Hoàng Trọng H và anh Dương Bá T1. Tin tưởng bị cáo nói thật, ông H đã nhờ người chuyển khoản vào tài khoản số 101181868 của bị cáo mở tại Ngân hàng Á châu (ACB) và đưa trực tiếp cho bị cáo với tổng số tiền là 3.111.000.000đ, anh T1 đã chuyển khoản số tiền 1.005.000.000đ cho bị cáo. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của ông H và anh T1 là 4.116.000.000đ. Toàn bộ số tiền này, bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc trực tuyến và chi tiêu cá nhân hết. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường, hoàn trả cho ông H và anh T1 được đồng nào. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Về phía ông Hoàng Trọng H xác nhận lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, ông H cho biết bị cáo vẫn chưa bồi thường, hoàn trả cho ông số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa hôm nay ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoàn trả cho ông số tiền là 3.111.000.000đ. Về mặt hình phạt, ông H đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

Về phía anh Dương Bá T1 vắng mặt tại phiên tòa song trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 xác nhận bị cáo T vẫn chưa bồi thường, hoàn trả anh đồng nào, nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.005.000.000đ. Về mặt hình phạt yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Tuyền. Căn cứ vào hành vi phạm tội; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị T 20 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Đào Thị T phải bồi thường cho ông Hoàng Trọng H số tiền là 3.111.000.000đ; bồi thường cho anh Dương Bá T1 số tiền 1.005.000.000đ.

Trong phần tranh luận, Luật sư Trịnh Thị D là người bào chữa cho bị cáo trình

bày quan điểm: Không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như điều luật mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Luật sư D chỉ đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy đinh tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải nuôi con gái đang học lớp 10, nay bị cáo bị tạm giam thì con gái phải nhờ anh chị em trong gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng vì vậy đề nghị HĐXX cân nhắc cho bị cáo mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng ; Kiểm sát viên không đối đáp tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Do cần có tiền nạp vào tài khoản game để tham gia đánh bạc trên mạng, bị cáo T đã nảy sinh ý định liên lạc với một số khách hàng cũ nói dối họ là bị cáo đang có nguồn hàng phế liệu sắt, thép, đồng muốn bán, đồng thời yêu cầu họ chuyển tiền để đặt cọc nhằm chiếm đoạt tiền của họ sử dụng vào việc đánh bạc trực tuyến, gỡ lại số tiền đã thua trước đó. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2020 đến ngày 12/12/2020, Đào Thị T đã đưa ra thông tin gian dối giả danh là nhân viên Công ty Tân Thuận Phong và T đang đặt cọc mua lô hàng sắt, thép, đồng, phế liệu số lượng lớn tại Công ty thép Kyoei ở địa chỉ tổ 4, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình do Công ty Tân Thuận Phong trúng thầu với anh Dương Bá T1 và bảo anh T1 góp tiền cùng mua; nói dối ông Hoàng Trọng H về việc T đang có lô hàng sắt, thép, đồng phế liệu đang để tại Công ty thép Kyoei với số lượng lớn muốn bán nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của ông Hoàng Trọng H và anh Dương Bá T1. Tin tưởng T nói thật, tại địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, ông H đã nhờ người chuyển khoản vào tài khoản số 101181868 của T mở tại Ngân hàng Á châu (ACB) và đưa trực tiếp cho T số tiền 3.111.000.000đ; Tại địa bàn TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, anh T1 đã chuyển

khoản số tiền 1.005.000.000đ cho T. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của ông H và anh T1 là 4.116.000.000đ**.** Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, không những gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn làm ảnh hưởng, mất lòng tin trong các mối quan hệ xã hội. Bản thân bị cáo không phải là nhân viên Công ty TNHH Tân Thuận Phong, cũng như không có bất cứ lô hàng sắt, thép, phế liệu nào để tại Công ty thép Kyoei Việt Nam nhưng đã đưa ra thông tin gian dối để ông Hoàng Trọng H và anh Dương Bá T1 tin tưởng chuyển tiền mua hàng vào tài khoản của bị cáo. Sau khi nhận được tiền của ông H và anh T1 thì bị cáo không giao hàng như đã hứa hẹn mà rút toàn bộ só tiền mà ông H và anh T1 chuyển để sử dụng vào việc chơi game đánh bài trên internet và chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng hoàn trả, khắc phục hậu quả. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của ông H và anh T1 là 4.116.000.000đ do vậy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự do đó đối với bị cáo xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:*

Về nhân thân, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự song ngày 17/5/2021 bị cáo cũng bị Cơ quan CSĐT huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt 3.111.000.000đ của ông H, sau đó cũng bằng thủ đoạn gian dối bị cáo tiếp tục chiếm đoạt số tiền 1.005.000.000đ của anh T1 do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội 2 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác nhận vẫn chưa bồi thường được cho phía bị hại được đồng nào, bản thân ông Hoàng Trọng H, anh

Dương Bá T1 cũng xác nhận chưa được bị cáo bồi thường, hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt do vậy ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 3.111.000.000đ và anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hoàn trả anh số tiền 1.005.000.000đ. Xét thấy yêu cầu trên của các bị hại là phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận. Vì vậy nay cần buộc bị cáo Đào Thị T phải bồi thường hoàn trả cho ông H số tiền là 3.111.000.000đ; bồi thường hoàn trả cho anh Dương Bá T1 số tiền là 1.005.000.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo Đào Thị T phải chịu án phí theo quy định.

***Liên quan trong vụ án có:**

Dương Văn B, sinh ngày 05/7/1987, HKTT: 22 Đồng Xiêm, phường Yên Bình, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là người theo lời khai của T đã hướng dẫn T cách thức đánh bạc trên mạng. Số tiền T chiếm đoạt của ông H và anh T1, T đã chuyển vào số tài khoản 8661127 của Bảo mở tại Ngân hàng ACB. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ số 22 Đồng Xiêm, phường Yên Bình, TP Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xác định người có tên Dương Văn B chưa từng cư trú tại địa chỉ trên. Xác minh tại Phòng PC06 Công an tỉnh Ninh Bình và Cục C06 Bộ Công an xác định: Số CCCD 037087345987 chưa được cấp cho công dân nào; không phát hiện trường hợp nào có thông tin nhân thân nghi trùng với thông tin của Dương Văn B. Do vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của Bảo ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị H là người đã nhận số tiền 15.000.000đ do anh Dương Bá T1 chuyển vào. Tuy nhiên, chị H được T nhờ tài khoản để nhận tiền và không biết số tiền này do T phạm tội mà có. Mặt khác, sau khi nhận tiền, chị H đã chuyển vào số tài khoản 101181868 mở tại Ngân hàng ACB để trả lại T. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với chị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Thị T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/12/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Đào Thị T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Thị T phải bồi thường, hoàn trả cho ông Hoàng Trọng H số tiền là 3.111.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm mười một triệu đồng); anh Dương Bá

T1 số tiền là 1.005.000.000 đồng (Một tỷ không trăm linh năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Đào Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 112.116.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Phòng PC 10, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan điều tra (PC01), Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tuấn Anh